

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

**QUYẾT ĐỊNH của Viện trưởng
Viện Kiểm sát nhân dân tối
cao số 29/2004/QĐ-TCCB ngày
15/01/2004 về việc ban hành
Quy chế làm việc của Hội đồng
tuyển chọn Kiểm sát viên Viện
Kiểm sát nhân dân tối cao,
Kiểm sát viên Viện Kiểm sát
quân sự Trung ương.**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ vào Pháp lệnh Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Luật gia Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự Trung ương, Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Hà Mạnh Tri

**QUY CHẾ làm việc của Hội đồng
tuyển chọn Kiểm sát viên Viện
Kiểm sát nhân dân tối cao,
Kiểm sát viên Viện Kiểm sát
quân sự Trung ương**

(ban hành kèm theo Quyết định số 29/2004/QĐ-TCCB ngày 15/01/2004 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện

Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng); trình tự tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm và cách chức chức danh Kiểm sát viên

Điều 2. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể. Mọi quyết định của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng và phải được ít nhất ba ủy viên trở lên biểu quyết tán thành.

Điều 3. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập; Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có mặt từ ba ủy viên trở lên tham dự.

Trường hợp ủy viên của Hội đồng có lý do không tham dự được phiên họp của Hội đồng thì có thể gửi ý kiến của mình về vấn đề thuộc chương trình làm việc của phiên họp.

Điều 4. Giấy triệu tập phiên họp, chương trình làm việc và các tài liệu phục vụ cho phiên họp phải được gửi cho các ủy viên Hội đồng chậm nhất là 10 ngày trước phiên họp của Hội đồng.

Điều 5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định mời đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan tham gia phiên họp của Hội đồng và phát biểu ý kiến về các vấn đề có liên quan đến việc tuyển chọn và bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Kiểm sát viên, nhưng không được biểu quyết.

Chuyên viên của các cơ quan, đơn vị tổ chức hữu quan được phân công giúp việc cho từng thành viên Hội đồng được tham

dự các phiên họp của Hội đồng, được phát biểu khi thấy cần thiết nhưng không được biểu quyết.

Điều 6. Hội đồng có bộ phận giúp việc gồm đại diện lãnh đạo, một số chuyên viên của Vụ Tổ chức cán bộ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để làm nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị nội dung tài liệu, in ấn tài liệu, hồ sơ danh sách những người được đưa ra tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức Kiểm sát viên.

- Chuẩn bị chương trình địa điểm các phiên họp của Hội đồng; gửi giấy triệu tập phiên họp và các tài liệu cần thiết đến từng ủy viên của Hội đồng.

- Cung cấp, bổ sung tài liệu cho phiên họp hoặc làm rõ vấn đề liên quan đến người được đưa ra tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Kiểm sát viên theo yêu cầu của Hội đồng.

- Căn cứ vào kết quả biểu quyết thông qua tại phiên họp của Hội đồng, bộ phận giúp việc chuẩn bị tài liệu để Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Kiểm sát viên.

- Lưu giữ, bảo quản các hồ sơ, tài liệu của Hội đồng.

- Giúp Hội đồng ghi biên bản phiên họp của Hội đồng có 1 thư ký phiên họp; Thư ký phiên họp do Hội đồng cử trong số các chuyên viên của bộ phận giúp việc

theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Biên bản phiên họp của Hội đồng phải ghi lại đầy đủ diễn biến của phiên họp; ý kiến của các ủy viên Hội đồng; ý kiến của đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan được mời tham gia phiên họp của Hội đồng (nếu có); kết quả biểu quyết; ý kiến bảo lưu (nếu có). Chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp và thư ký phiên họp cùng ký tên vào biên bản của phiên họp.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH VÀ ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 7.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng.

- Quyết định triệu tập các phiên họp của Hội đồng.

- Chủ tọa, điều hành các phiên họp của Hội đồng.

- Yêu cầu bộ phận giúp việc phát biểu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về các vấn đề mà các ủy viên của Hội đồng quan tâm, có liên quan đến việc tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên.

- Quyết định biểu quyết để thông qua việc tuyển chọn Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên.

- Quyết định việc phải bổ sung tài liệu hoặc làm rõ những vấn đề liên quan đối với những trường hợp có vướng mắc khi đưa ra tuyển chọn Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên để xem xét trong phiên họp lần sau.

- Kết luận nội dung phiên họp (kết quả phiên họp).

- Căn cứ kết quả phiên họp, trình Chủ tịch nước đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Hội đồng

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo thông báo triệu tập. Nghiên cứu kỹ các hồ sơ, tài liệu, danh sách tuyển chọn, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên do bộ phận giúp việc chuyển tới.

- Thảo luận và phát biểu ý kiến về các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; Đề nghị bổ sung tài liệu, xem xét khiếu nại tố cáo hoặc làm rõ các vấn đề mà mình quan tâm có liên quan đến hồ sơ, danh sách của những người được đưa ra xem xét, tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên.

- Bảo mật các hồ sơ, tài liệu của phiên họp Hội đồng.

- Được mời dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, chuyên đề có liên quan đến Kiểm sát viên và hoạt động tố tụng của Kiểm sát viên, hội nghị tổng kết ngành kiểm sát hàng năm, hội nghị công tác cán bộ.

- Trong trường hợp cần thiết, ủy viên của Hội đồng được giao nhiệm vụ xác minh, tìm hiểu các sự việc liên quan đến người được đưa ra Hội đồng xem xét tuyển chọn Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức danh Kiểm sát viên theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp ủy viên Hội đồng vì lý do công tác đột xuất vắng mặt có thể ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình đến tham dự phiên họp Hội đồng và phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

III. TRÌNH TỰ XÉT TUYỂN CHỌN VÀ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM KIỂM SÁT VIÊN, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC DANH KIỂM SÁT VIÊN

Điều 8.

1. Việc tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương được tiến hành theo trình tự sau đây:

- Chủ tịch Hội đồng khai mạc phiên họp.

- Hội đồng cử thư ký phiên họp.

- Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có thể ủy quyền cho đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo với Hội đồng danh sách và hồ sơ những người được Ủy ban Kiểm sát Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lựa chọn đề nghị tuyển chọn làm Kiểm sát viên Viện Kiểm sát

nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương.

- Các ủy viên Hội đồng căn cứ vào tiêu chuẩn Kiểm sát viên và hồ sơ của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên để thảo luận, trao đổi, phát biểu ý kiến xem xét người đó có đủ tiêu chuẩn làm Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương hay không.

- Chủ tịch Hội đồng kết luận và các ủy viên Hội đồng có mặt biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay.

- Việc báo cáo với Hội đồng về hồ sơ của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm Kiểm sát viên theo danh sách trích ngang đã lập và được thực hiện đối với từng người một và do Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trực tiếp báo cáo.

- Hội đồng thảo luận và biểu quyết đối với từng người một.

- Trong quá trình thảo luận, trao đổi các ủy viên của Hội đồng có thể đề nghị Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giải trình những vấn đề chưa rõ liên quan đến người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên.

Nếu phát hiện hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có vấn đề chưa rõ; hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh không tốt về đạo đức, lối sống... của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Kiểm sát viên, mà có ủy viên Hội đồng xét thấy cần thiết và đề nghị cần phải tiến hành bổ sung hoặc xác minh làm rõ. Trong những trường hợp không thể làm rõ và

kết luận tại phiên họp thì Chủ tịch Hội đồng quyết định việc dừng tuyển chọn đối với người đó và giao lại cho bộ phận giúp việc tiến hành bổ sung hoặc xác minh làm rõ.

2. Thủ tục và trình tự xem xét hồ sơ đề nghị miễn nhiệm, cách chức chức danh Kiểm sát viên được thực hiện như thủ tục, trình tự xét tuyển chọn Kiểm sát viên quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong trường hợp cần thiết, đối với việc xem xét Kiểm sát viên vi phạm kỷ luật để đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Kiểm sát viên, Hội đồng có thể yêu cầu Hội đồng kỷ luật của đơn vị nơi có Kiểm sát viên vi phạm kỷ luật cung cấp thông tin, tài liệu, làm rõ các vấn đề có liên quan đến việc xét kỷ luật đối với Kiểm sát viên vi phạm.

Điều 9. Tờ trình Chủ tịch nước bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Kiểm sát viên do Chủ tịch Hội đồng ký, được đóng bằng con dấu của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhưng phải ghi đầy đủ chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (kèm theo 01 bộ hồ sơ chính của người (hoặc những người) đã được tuyển chọn, biên bản họp của Hội đồng).

Điều 10. Các quyết định của Chủ tịch nước về việc bổ nhiệm Kiểm sát viên, miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh

Kiểm sát viên được Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao sao gửi các ủy viên của Hội đồng trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông báo của Chủ tịch nước.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH CỦA QUY CHẾ

Điều 11.

1. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát quân sự Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự Trung ương có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần được giải thích hoặc quy định bổ sung, thì đề nghị phản ánh cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để giải thích hoặc quy định bổ sung./.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Hà Mạnh Trí

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng